

BÁO CÁO
Tiến độ sản xuất trồng trọt đến ngày 15/6/2022

ĐVT: ha, %

TT	Đơn vị	Thu hoạch lúa vụ xuân				Gieo cấy vụ mùa		DT rau màu vụ hè thu đã trồng
		Diện tích gieo cấy (ha)	Diện tích lúa thu hoạch	% so với kế hoạch	Diện tích gặt bằng máy	Diện tích làm đất	Diện tích gieo mạ	
1	TP Hải Dương	2,530	800	31.6	0		30	450
2	TP Chí Linh	4,745	120	2.5	100			250
3	TX Kinh Môn	5,702	800	14.0	300	100		210
4	Nam Sách	4,197	550	13.1	550		0.5	165
5	Thanh Hà	1,090	120	11.0	120			180
6	Kim Thành	4,132	2,500	60.5	2,000		80	800
7	Cầm Giàng	3,937	10	0.3				250
8	Bình Giang	5,962	1,300	21.8	1,300			310
9	Gia Lộc	3,715	1,500	40.4	1,500			685
10	Tứ Kỳ	6,556	2,000	30.5	2,000	500	20	430
11	Thanh Miện	6,151	1,200	19.5	1,200			270
12	Ninh Giang	6,301	3,200	50.8	3,150			180
Cộng		55,018	14,100	25.6	12,220	600	131	4,180
CKNT		55,773	52,298	93.8	51,118	16,732	249	4,135

- Thu hoạch nhanh gọn lúa chiêm xuân với phương châm “xanh nhà hơn già đồng”. Huy động máy làm đất công suất lớn thu hoạch lúa đến đâu cày lật đất ngay đến đó, lồng vùi rơm rạ, kết hợp với sử dụng các chế phẩm phân hủy rơm rạ nhanh để tránh ngộ độc hữu cơ cho lúa mùa sau cấy.

- Gieo cấy lúa mùa 2022 theo đúng cơ cấu trà lúa, giống lúa và lịch chỉ đạo của Tỉnh. Chủ động phương án phòng chống úng đầu vụ khi có mưa lớn xảy ra.

- Vệ sinh vườn ươm và chăm sóc đợt 1 ngay sau thu hoạch ươm từ 5-7 ngày để cây nhanh phục hồi, ra lộc sớm.

Nơi nhận:

- Cục Trồng trọt, Bộ NN&PTNT;
- VP Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT;
- Đài PTTH, Báo Hải Dương;
- UBND các huyện, TP, TX;
- P.NN&PTNT/K.tế các huyện, TP, TX;
- Các ngành, đơn vị có liên quan;
- Lưu VT.

(Để báo cáo)

(Để chỉ đạo, phối hợp thực hiện)

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Tiên Tráng